

DANH SÁCH

Thí sinh được công nhận cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU (Đại học)
(Kèm theo Quyết định số: 531 /QĐ-ĐHTDM ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Tổng	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
1	1625202010001	Lê Doãn	An	20/11/1998	Thanh Hóa	Nam	D16DT01	ĐH	85	80	70	65	75	ĐẠT	Bậc 4	B2	
2	1625106010008	Phạm Thị Vân	Anh	25/08/1997	Nam Định	Nữ	D16QC01	ĐH	47	57	40	45	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
3	1424801040170	Trần Văn Thanh	Cao	26/03/1996	Đồng Nai	Nam	D14HT02	ĐH	43	48	34	65	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
4	1625106010013	Phạm Thị	Chanh	19/08/1997	Huế	Nữ	D16QC01	ĐH	67	53	53	45	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
5	1521402020146	Nguyễn Thị	Cúc	01/02/1997	Nghệ An	Nữ	D15TH03	ĐH	40	47	47	50	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
6	1623801010040	Nguyễn Trọng	Cường	21/07/1998	Quảng Bình	Nam	D16LU01	ĐH	57	64	48	50	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
7	1623401010025	Nguyễn Thành	Danh	21/11/1998	Bình Dương	Nam	D16QT01	ĐH	46	48	42	50	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
8	1625106010016	Nguyễn Thị Tường	Di	14/02/1998	Bến Tre	Nữ	D16QC01	ĐH	43	54	55	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc
9	1628501010016	Huỳnh Thị Mỹ	Dung	26/11/1998	Bình Thuận	Nữ	D16QM01	ĐH	56	63	35	45	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
10	1523801010067	Nguyễn Thị	Dung	01/10/1997	Hà Nội	Nữ	D15LU02	ĐH	54	57	29	40	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
11	1623801010539	Hồ Nguyễn Khương	Duy	13/01/1998	Ninh Thuận	Nam	D16LU04	ĐH	59	71	66	65	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
12	1833401010004	Dương Phúc	Đại	10/05/1993	Đồng Nai	Nam	KLB18QT101	ĐHTX	43	67	45	40	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
13	1624401120022	Nguyễn Ngọc Kim	Đào	08/11/1998	Bình Dương	Nữ	D16HH01	ĐH	80	52	20	48	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
14	1624801040010	Nguyễn Bá	Đạt	15/06/1998	Quảng Ngãi	Nam	D16HT01	ĐH	55	67	55	45	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
15	1624801030021	Nguyễn Thành	Đạt	29/09/1996	Nghệ An	Nam	D16PM01	ĐH	43	59	26	50	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
16	1621401010010	Nguyễn Lê Khánh	Hà	25/07/1998	TP. HCM	Nữ	D16GD01	ĐH	55	66	52	55	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
17	1623102050024	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	18/10/1998	Bình Dương	Nữ	D16QN01	ĐH	56	59	50	45	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
18	1625106010036	Nguyễn Ngọc	Hạnh	28/05/1998	Bình Dương	Nữ	D16QC01	ĐH	51	54	45	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
19	1621401010013	Hoàng Thị	Hạnh	17/07/1998	Bình Dương	Nữ	D16GD01	ĐH	57	65	48	48	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Tổng	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
20	1623801010093	Đỗ Thị Hoàn	Hào	26/09/1997	TP. HCM	Nữ	D16LU02	ĐH	49	67	46	50	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
21	1625106010039	Nguyễn Mai Hoàng	Hảo	03/12/1998	Tây Ninh	Nam	D16QC01	ĐH	38	57	47	48	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
22	1623102050026	Nguyễn Hoàng	Hiệp	30/03/1997	Bình Dương	Nam	D16QN01	ĐH	43	44	45	50	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
23	1624801040020	Phạm Trung	Hiếu	01/10/1998	Bình Dương	Nam	D16HT01	ĐH	58	59	29	65	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
24	1523402010109	Nguyễn Đăng Vân	Hòa	16/08/1997	Bình Dương	Nữ	D15TC03	ĐH	40	61	51	65	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết+Nói
25	1624401120040	Nguyễn Thị Phương	Hoài	23/05/1998	Bình Dương	Nữ	D16HH01	ĐH	62	50	58	50	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
26	1523402010104	Nguyễn Bá Hải	Hoàng	01/01/1997	Bình Dương	Nam	D15TC03	ĐH	56	67	42	48	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
27	1624401020013	Lê Thị Ngọc	Huệ	15/01/1998	Bình Dương	Nữ	D16VL01	ĐH	77	77	56	58	67	ĐẠT	Bậc 4	B2	
28	1624403010019	Lê Văn	Hùng	02/07/1998	TP. HCM	Nam	D16MT01	ĐH	47	65	48	45	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết
29	1621401010018	Hoàng Thị Thanh Thanh	Huyền	08/07/1998	Thanh Hóa	Nữ	D16GD01	ĐH	54	62	57	55	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
30	1621402020106	Ngô Thị Ngọc	Hương	24/08/1998	Bình Dương	Nữ	D16TH03	ĐH	45	56	54	45	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
31	1624801040027	Huỳnh Duy	Khánh	22/09/1998	Bình Dương	Nam	D16HT01	ĐH	72	61	33	65	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	
32	1623402010061	Phạm Duy	Khánh	28/09/1998	TP. HCM	Nam	D16TC02	ĐH	48	65	47	60	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
33	1624801030126	Trần Hồng	Khánh	11/02/1998	Thái Nguyên	Nam	D16PM02	ĐH	44	78	53	75	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
34	1625106010053	Trần Thị Thúy	Kiều	20/06/1998	Bình Định	Nữ	D16QC01	ĐH	38	52	45	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết+Nói
35	1625106010060	Trần Thị Xuân	Lệ	05/05/1998	Bình Định	Nữ	D16QC01	ĐH	33	63	29	60	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết+Nói
36	1623102050041	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	01/01/1998	Bình Dương	Nữ	D16QN01	ĐH	81	55	35	45	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
37	1831402020090	Nguyễn Ngọc Mai	Loan	20/03/1995	Bình Dương	Nữ	KLB18TH102	ĐHTX	38	64	48	55	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
38	1624801030059	Nguyễn Tấn	Lộc	05/07/1998	Bình Dương	Nam	D16PM01	ĐH	53	58	32	55	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
39	1523402010119	Ung Văn	Lộc	07/02/1997	Bình Dương	Nam	D15TC03	ĐH	39	61	48	45	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
40	1628501010133	Nguyễn	Lực	06/04/1998	Bình Định	Nam	D16QM01	ĐH	51	48	37	50	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
41	1833401010017	Lê Thị Tuyết	Mai	02/02/1993	Quảng Nam	Nữ	KLB18QT101	ĐHTX	42	50	28	50	43	ĐẠT	Bậc 2	A2	Viết
42	1524401120018	Lê Minh	Ngọc	26/12/1997	Bình Dương	Nữ	D15HH01	ĐH	42	57	38	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
43	1621402010134	Võ Phương	Ngọc	25/11/1996	Bình Dương	Nữ	D16MN02	ĐH	60	56	39	35	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
44	1833401010024	Huỳnh Thị Thu	Nguyệt	14/09/1989	Bình Dương	Nữ	KLB18QT101	ĐHTX	47	55	44	40	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Tổng	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
45	1623801010245	Trần Đức	Nhật	31/10/1997	TP. HCM	Nam	D16LU04	ĐH	47	74	54	60	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
46	1625202010172	Tô Hồng	Nhị	27/05/1998	Bình Định	Nam	D16DT04	ĐH	68	58	57	50	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	
47	1624801030072	Trần Thị Huỳnh	Như	05/11/1998	Bến Tre	Nữ	D16PM01	ĐH	39	54	54	55	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
48	1621401010031	Nguyễn Phương Quỳnh	Như	18/10/1998	Bình Dương	Nữ	D16GD01	ĐH	50	54	49	45	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc+Nói
49	1624401120092	Trần Tú	Như	28/10/1998	Bình Dương	Nữ	D16HH02	ĐH	54	57	47	45	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
50	1622202040038	Lê Thị Hoàng	Ni	15/08/1998	Quảng Nam	Nữ	D16TQ02	ĐH	38	57	43	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
51	1831402020142	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	09/11/1995	Lâm Đồng	Nữ	KLB18TH103	ĐHTX	60	54	46	60	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
52	1425202010156	Đoàn Ngọc	Phú	11/07/1996	Bình Dương	Nam	D14DT03	ĐH	78	59	43	55	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
53	1623402010124	Nguyễn Thanh	Phú	22/02/1998	Bình Dương	Nam	D16TC03	ĐH	71	55	18	45	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
54	1623402010206	Nguyễn Hoàng	Phúc	26/08/1998	Đồng Nai	Nam	D16TC02	ĐH	41	55	41	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
55	1621402010158	Nguyễn Hồng	Phúc	08/03/1998	Bình Dương	Nữ	D16MN02	ĐH	76	44	18	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
56	1621401010034	Trần Thanh	Phương	30/03/1996	Bình Dương	Nam	D16GD01	ĐH	49	76	61	55	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	
57	1524403010107	Nguyễn Nhật	Quang	01/07/1997	Bến Tre	Nam	D15MT03	ĐH	42	46	43	47	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
58	1624801040046	Nguyễn Ngọc	Quý	14/04/1997	Bình Dương	Nam	D16HT01	ĐH	70	65	44	50	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
59	1624801030082	Vương Dĩ	Quyền	11/05/1997	Bình Dương	Nam	D16PM02	ĐH	67	62	13	55	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
60	1625202010205	Lê Quang	Sang	28/01/1997	Huế	Nam	D16DT03	ĐH	71	48	47	61	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
61	1521402020166	Bùi Thị Diễm	Sương	10/12/1997	Hà Tĩnh	Nữ	D15TH04	ĐH	56	51	35	45	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết
62	1625202010214	Nguyễn Văn	Tâm	12/11/1998	Bình Định	Nam	D16DT03	ĐH	60	86	44	45	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
63	1525802080082	Huỳnh Minh	Tân	28/07/1997	TP. HCM	Nam	D15XD02	ĐH	66	86	30	75	64	ĐẠT	Bậc 3	B1	
64	1525802080067	Phan Mạnh	Thanh	08/06/1997	Bình Dương	Nam	D15XD02	ĐH	56	46	40	50	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
65	1623402010153	Phạm Ngọc Công	Thành	16/12/1998	Bình Dương	Nam	D16TC03	ĐH	52	63	58	55	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
66	1621402020264	Nguyễn Thị Như	Thảo	01/06/1998	Bình Dương	Nữ	D16TH04	ĐH	46	58	39	55	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
67	1831402020170	Mai Thị Thanh	Thảo	22/11/1994	Bình Thuận	Nữ	KLB18TH103	ĐHTX	36	59	51	68	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
68	1624801030105	Phạm Nguyễn Hữu	Thiện	10/07/1998	TP. HCM	Nam	D16PM02	ĐH	58	82	84	70	74	ĐẠT	Bậc 4	B2	
69	1623403010247	Vũ Thị Hương	Thu	11/12/1998	Nam Định	Nữ	D16KT04	ĐH	45	52	55	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết

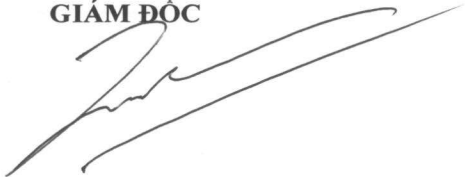
Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Tổng	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
70	1623801010353	Lê Thị Như	Thùy	13/10/1998	Bình Thuận	Nữ	D16LU06	ĐH	56	46	45	52	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
71	1623403010252	Võ Thị Thanh	Thùy	17/10/1998	Bình Dương	Nữ	D16KT04	ĐH	42	60	42	58	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
72	1622202040070	Nguyễn Thị Bích	Thuyền	14/06/1998	Bình Dương	Nữ	D16TQ02	ĐH	49	61	40	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
73	1622202040073	Võ Hoàng Minh	Thư	07/11/1998	Tiền Giang	Nữ	D16TQ02	ĐH	64	80	82	75	75	ĐẠT	Bậc 4	B2	
74	1623402010144	Nguyễn Minh	Toàn	16/10/1998	Bình Dương	Nam	D16TC03	ĐH	73	70	44	55	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
75	1523403010224	Đinh Cẩm	Tổ	14/02/1997	Bình Định	Nữ	D15KT04	ĐH	39	61	40	40	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
76	1623403010266	Nguyễn Thị Hương	Trà	08/12/1998	Bình Dương	Nữ	D16KT04	ĐH	63	70	45	50	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
77	1623801010379	Lã Thị Huyền	Trang	21/01/1998	Lâm Đồng	Nữ	D16LU06	ĐH	63	53	52	50	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
78	1623403010271	Lê Thiên	Trang	02/07/1998	Bình Dương	Nữ	D16KT04	ĐH	34	48	59	45	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
79	1623801010377	Hoàng Thị Thu	Trang	03/01/1998	Đắk Lắk	Nữ	D16LU06	ĐH	64	48	45	40	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
80	1628501010110	Lê Thị Thu	Trang	09/01/1998	Bình Dương	Nữ	D16QM02	ĐH	44	53	63	40	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
81	1625106010169	Lê Thị Thu	Trang	24/08/1998	Bình Dương	Nữ	D16QC03	ĐH	63	86	61	65	69	ĐẠT	Bậc 4	B2	
82	1623801010380	Lê Thị Thùy	Trang	09/01/1998	An Giang	Nữ	D16LU06	ĐH	60	71	66	60	64	ĐẠT	Bậc 3	B1	
83	1624801030108	Lê Thị Thùy	Trang	26/06/1998	Thanh Hóa	Nữ	D16PM02	ĐH	56	64	61	45	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
84	1524403010125	Trần Thị Thùy	Trâm	11/05/1997	Đồng Nai	Nữ	D15MT03	ĐH	40	61	62	50	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
85	1521402010207	Giur Bảo	Trân	29/06/1997	TP. HCM	Nữ	D15MN04	ĐH	86	67	53	45	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
86	1624801030110	Võ Minh	Trí	01/08/1998	TP. HCM	Nam	D16PM02	ĐH	96	89	78	60	81	ĐẠT	Bậc 5	C1	
87	1524401120026	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	19/04/1997	Bình Dương	Nữ	D15HH01	ĐH	60	44	37	40	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
88	1624801030113	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	04/03/1998	Bình Dương	Nữ	D16PM02	ĐH	47	57	56	60	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
89	1624401020042	Phan Thị Thanh	Trúc	28/05/1998	Bình Dương	Nữ	D16VL01	ĐH	69	55	66	60	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
90	1624801030115	Trần Thành	Trung	16/12/1997	Bình Dương	Nam	D16PM02	ĐH	70	63	46	50	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
91	1421402020219	Đỗ Thị Cẩm	Tú	05/01/1996	Sông Bé	Nữ	D14TH04	ĐH	54	73	70	60	64	ĐẠT	Bậc 3	B1	
92	1625106010179	Hoàng Anh	Tuấn	10/02/1998	Thanh Hóa	Nam	D16QC03	ĐH	58	58	74	60	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
93	17B1402010034	Nguyễn Thanh	Tuyền	19/01/1995	Bình Dương	Nữ	DLC17MN101	ĐHTX	41	53	15	65	44	ĐẠT	Bậc 2	A2	
94	1625202010279	Phạm Văn	Vinh	16/03/1998	Bình Dương	Nam	D16DT04	ĐH	42	43	58	55	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Tổng	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
95	1425106010206	Phạm Cẩm	Vương	06/09/1996	Đồng Tháp	Nữ	D14QC02	ĐH	65	47	21	65	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
96	1521402180079	Nguyễn Như	Ý	08/02/1997	TP. HCM	Nữ	D15LS03	ĐH	48	48	26	65	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Tổng danh sách gồm có 96 sinh viên được cấp chứng chỉ./.

Bậc	Số lượng
C2 (90 - 100)	0
C1 (80 - 89)	1
B2 (65 - 79)	6
B1 (45 - 64)	87
A2 (35 - 44)	2
A1 (20 - 34)	0

TT NGOẠI NGỮ & ĐÀO TẠO QUỐC TẾ
GIÁM ĐỐC



ThS. Nguyễn Văn Hùng

Bình Dương, Ngày 08 tháng 4 năm 2020
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

